

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 28.6.2022

NGƯỜI TÓC RỐI HỎI CHUYỆN RỐI
Kinh Jaṭā (Jaṭāsuttam)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM A LA HÁN THỨ NHẤT (S.i,165)

Rối rắm là một trong những hệ lụy của kiếp người. Ai từng phải ngồi kiên nhẫn gỡ ra cuộn chỉ rối mới thấy được chuyện ấy khó thế nào. Cuộc sống, dù là chỉ riêng cá nhân với năm uẩn, đã có trăm ngàn mối rối. Càng ý thức thì càng thấy nhiều rối ren. Nhận ra được những tế toái muôn vàn và tìm phương tháo gỡ là dấu hiệu của người sống có hiểu biết. Đức Phật đi xa hơn với phương pháp vượt thoát những rối rắm trong đời qua sự thực hành giới, định, tuệ.



Kinh Văn

**Sāvattthinidānaṃ. Atha kho jaṭābhāradvājo brāhmaṇo yena bhagavā
tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavatā saddhiṃ sammodi.
Sammodanīyaṃ kathaṃ saraṇīyaṃ vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi.
Ekamantaṃ nisinno kho jaṭābhāradvājo brāhmaṇo bhagavantam gāthāya
ajjhabhāsi –**

Tại Sāvatti.

Bấy giờ bà la môn Jaṭā Bhāradvāja đi đến Thế Tôn sau khi đến, nói lên với thăm hỏi xã giao thân thiện rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi, bà la môn Jaṭā Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

**“Antojaṭā bahijaṭā, jaṭāya jaṭitā pajā;
Taṃ taṃ gotama pucchāmi, ko imaṃ vijaṭāye jaṭa”nti.**

Rối bên trong, rối ngoài
Chúng sanh đầy rối rắm
Con hỏi Đức Cồ Đàm
Ai tháo bỏ rối ren?

(Thế Tôn)

**“Sīle patitṭhāya naro sapañño, cittaṃ paññañca bhāvayaṃ;
Ātāpī nipako bhikkhu, so imaṃ vijaṭaye jaṭaṃ.**

**“Yesaṃ rāgo ca doso ca, avijjā ca virājitā;
Khīṇāsavā arahanto, tesam vijaṭitā jaṭā.**

**“Yattha nāmañca rūpañca, asesam uparujjhati;
Paṭighaṃ rūpasañña ca, etthesā chijjate jaṭā”ti.**

Người trí y cú giới
Tu tâm và tu tuệ
Nhiệt tâm và cần trọng
Tỳ khuru thoát rồi ren.

Bậc đoạn tận tham, sân
Vô minh cũng chẳng còn
Bậc ứng cúng vô lậu
Vị ấy thoát rồi ren.

Nơi danh sắc không còn
Tịch diệt, vô dư y
Không xung động sắc tướng
Ở đây không rồi ren.

**Evam vutte, jaṭābhāradvājo bhagavantaṃ etadavoca – “abhikkantaṃ, bho
gotama...pe... aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahantaṃ ahoṣī”ti.**

Được nghe vậy, bà la môn Jaṭā Bhāradvāja bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Đức Thế Tôn, và được thọ đại giới.

Bà la môn Jaṭā Bhāradvāja được xuất gia và thọ đại giới từ Đức Thế Tôn.

Thọ giới không lâu, Tôn giả Jaṭā Bhāradvāja sống độc cư, viễn ly, cần mẫn, không xao lãng, quyết tâm và tự thân chứng ngộ chánh trí ngay trong kiếp hiện tại. Đây chính là cứu cánh mà những thiện gia nam tử đi tu sống không gia đình hướng tới. Vị ấy chính mình biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Jaṭā Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.



“**Antojaṭā bahijaṭā** = trong rồi, ngoài cũng rồi
jaṭāya jaṭitā pajā = chúng sanh vướng mắc rồi rắm
Taṃ taṃ gotama pucchāmi = Con xin hỏi Đức Gotama
ko imaṃ vijaṭaye jaṭa”nti = Ai là người gỡ ra được những rối ren

...

“**Sīle paṭiṭṭhāya naro sapañño** = Người trí y cứ trên giới hạnh
cittaṃ paññaṅca bhāvayaṃ = tu tâm và tu tuệ
Ātāpī nipako bhikkhu = vị tỳ khuru nhiệt tâm và kiên trì
so imaṃ vijaṭaye jaṭaṃ = vị ấy thoát sự rối ren này

“**Yesaṃ rāgo ca doso ca avijjā ca virājitā** = người nhổ tận ái tham, sân độc và vô minh
Khīṇāsavā arahanto = Bậc ứng cúng lậu tận
tesaṃ vijaṭitā jaṭā = vị ấy gỡ ra được những rối ren

“**Yattha nāmaṅca rūpaṅca asesam uparujjhati** = nơi mà danh sắc hoàn toàn tịch diệt
Paṭighaṃ rūpasaññā ca = kể cả sự xung động đối với sắc tướng
etthesā chijjate jaṭa”ti = ở đây không còn những rối ren



Thích nghĩa

Jaṭā Bhāradvāja có thể là bà la môn tóc bện hay tóc đan hoặc là người hỏi về chuyện rối ren.

Câu Người trí y cứ giới tu tâm và tu tuệ chỉ cho sự tu tập tam học giới định tuệ.

Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

6. Jaṭāsuttaṃ [Mūla]

192. Sāvattthinidānaṃ. Atha kho jaṭābhāradvājo brāhmaṇo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavatā saddhiṃ sammodi. Sammodanīyaṃ kathaṃ saraṇīyaṃ vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho jaṭābhāradvājo brāhmaṇo bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

“Antojaṭā bahijaṭā, jaṭāya jaṭitā pajā;
Taṃ taṃ gotama pucchāmi, ko imaṃ vijaṭāye jaṭa”nti.

“Sīle patiṭṭhāya naro sapañño, cittaṃ paññañca bhāvayaṃ;
Ātāpī nipako bhikkhu, so imaṃ vijaṭāye jaṭaṃ.

“Yesam rāgo ca doso ca, avijjā ca virājitā;
Khīṇāsavā arahanto, tesam vijaṭitā jaṭā.

“Yattha nāmañca rūpañca, asesam uparujjhati;
Paṭigham rūpasaññā ca, etthesā chijjate jaṭa”ti.

Evam vutte, jaṭābhāradvājo bhagavantam etadavoca – “abhikkantaṃ, bho gotama...pe... aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahantaṃ ahoṣī”ti.

6. Jaṭāsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

192. Chaṭṭhe jaṭābhāradvājoti bhāradvājovesa, jaṭāpañhassa pana pucchitattā saṅgītikārehi evam vutto. Sesam devatāsaṃyutte kathitameva. Chaṭṭham.